

Phần 6 – Quyển 1

Kinh Dịch (Jíng Yì – 经易)

Tam Thuyết cho rằng Vũ trụ và Tự nhiên gồm năm trạng thái chính trong Quá trình Tuần hoàn lớn đó chính là sự hình thành, tồn tại, vận động, biến đổi và phát triển mà nguồn gốc cơ bản và duy nhất của năm trạng thái này của Vũ trụ và Tự nhiên cũng chính là trạng thái Vận động.

Vì vậy, Trường phái Dịch học (Kinh Dịch) đã ra đời nhằm để nghiên cứu những vấn đề liên quan đến Động học: Nhờ vào sự Vận động mà Vũ trụ và Tự nhiên liên tục được sinh ra (tạo mới), tồn tại, tiếp tục vận động rồi biến đổi và phát triển không ngừng. Chu Dịch 周易 cũng như Kinh Dịch đều là các Trường phái Dịch học dựa trên các Nguyên tắc Cơ bản đó là **Lượng tử hoá – Xác suất hoá và Âm – Dương hoá.**

Theo trên, một lần nữa Tam Thuyết cho rằng mọi Thông tin luôn liên quan đến quá trình Vận động và Biến đổi của Tự nhiên và Vũ trụ nên mọi sự Vận động và Biến đổi của Sự vật – Hiện tượng bất kỳ đều xảy ra theo những qui tắc Xác suất – Lượng tử nhất định và tuân theo các qui tắc Âm – Dương.

Có nghĩa là Dịch học dựa vào Thuật Số Phương Đông để trở thành Khoa học Dự đoán rất siêu nghiệm.

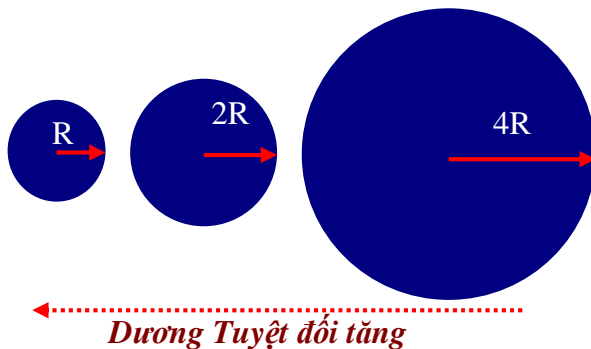
1. Định nghĩa Âm – Dương

Vũ trụ và Thế giới Tự nhiên được sinh ra từ Âm và Dương như đã được định nghĩa trong Tam Thuyết nhưng Âm – Dương được định nghĩa thực sự là gì? Âm – Dương được định nghĩa rõ ràng như dưới đây:

- **Âm – Dương Tương đối theo Nguyên lý Phát triển**

Giả sử một Chuỗi Xác suất Lượng tử Vô hạn với n Lượng tử và theo Nguyên lý Phát triển của Tự nhiên và Vũ trụ thì nó có thể được khai triển theo hệ thức Âm – Dương dưới đây:

Giá trị Lượng tử tăng dần theo chiều Dương



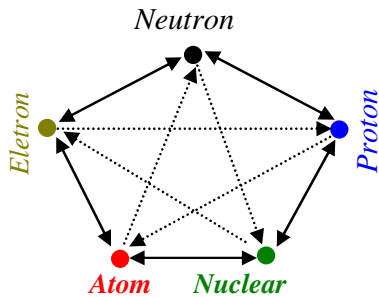
$$Q_{n+1} = \text{Over}Q_n;$$

$$Q_{n-1} = \text{Minus}Q_n$$

Như vậy, Lượng tử ban đầu là Âm và sau đó tăng trưởng để trở thành Dương của nó (Lượng tử sinh ra sau là Dương của Lượng tử trước).

Ví dụ, Nguyên tử được cấu tạo bởi các Điện tử, Proton và các Neutron mà có thể được biểu thị

như sau:



$Q_1 = \text{Electron}, Q_2 = \text{Neutron},$
 $Q_3 = \text{Proton}, Q_4 = \text{Nuclear}$
 and $Q_5 = \text{Atom}$ and the expressions are
 as below:

Electron = MinusNeutron;
 Proton = OverNeutron;
 Neutron = MinusProton;
 Proton = MinusNuclear;

Nuclear = OverProton;

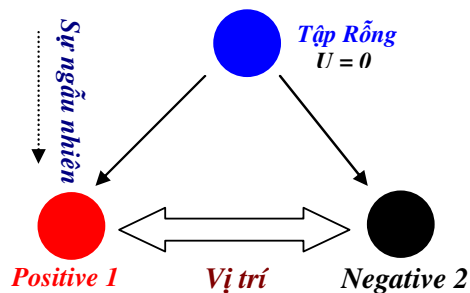
Nuclear = MinusAtom and Atom = OverNuclear...

Các hệ thức nói trên cho thấy rằng khi giá trị của Lượng tử thay đổi thì Thuộc tính của chúng cũng thay đổi theo và tạo ra nhiều Thuộc tính khác nhau, chúng không bảo toàn các Thuộc tính ban đầu sao cho các Thuộc tính không còn là Âm thuần túy cũng như không còn là Dương thuần túy. Vậy nhưng chúng vẫn phải được qui nạp thành Âm – Dương theo Phép Qui nạp.

Tam Thuyết đã định nghĩa rằng nếu Giá trị của Lượng tử tăng thì Thuộc tính sẽ trở thành Dương hơn so với trước. Ngược lại, nếu Giá trị của Lượng tử giảm đi thì Thuộc tính sẽ trở nên Âm hơn so với trước.

Đây là định nghĩa về Âm – Dương theo Nguyên lý Phát triển hay theo Giá trị Tương đối: **Theo Giá trị thì cứ có Giá trị lớn là Dương, bé là Âm.**

• Âm – Dương Tương đối theo Nguyên lý Phủ định

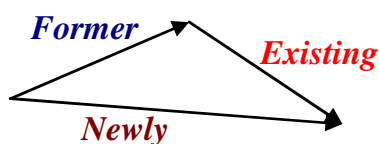


Theo Nguyên lý Phủ định, Lượng tử ra đời sau sẽ là Phủ định của Lượng tử ra đời trước đó vì vậy nó trở thành Lượng tử Âm của Lượng tử trước.

$$Q_n = \text{Neg}Q_{n-1}$$

Trong đó, $Q_{n-1} = \text{Neg}Q_{n-2} \dots$

Hơn nữa, Lượng tử ra đời sau luôn thừa kế bởi Cặp Lượng tử sinh ra trước nó sao cho có thể được mô tả như các hệ thức dưới đây:



Cấu trúc mới (Newly) được hình thành trên cơ sở kế thừa các Lượng tử Cũ (Former) và Hiện tại (Existing)

Newly := Former + Existing

Trong đó, Newly = OverExisting;

Former = MinusExisting

Chú ý: Phép Gán (:=) để biểu thị cho sự tương đương về Giá trị Tuyệt đối nhưng đối lập nhau về Thuộc tính (đối dấu nhau);

Hơn nữa, Phép Gán (=) biểu thị cho sự tương đương nhau cả về Giá trị lẫn Thuộc tính của Lượng tử.

Theo trên, Âm là sự tăng trưởng khi Vũ trụ và Thế giới Tự nhiên phát triển nhưng chỉ riêng Thuộc tính của Lượng tử được qui đổi thành Âm theo Phép Qui nạp.

Thực tế, khi Giá trị Lượng tử tăng lên thì Thuộc tính của Lượng tử cũng bị thay đổi khác nhau, không được giữ nguyên Thuộc tính ban đầu.

- **Âm – Dương Tương đối theo Nguyên lý Tương đối**

Khái niệm Âm – Dương được xác định bởi Nguyên lý Tương đối như dưới đây:

Giả sử có sự so sánh giữa các Điện tích cùng dấu, ví dụ, cả hai Điện tích đều mang điện Dương nhưng khác nhau về giá trị điện tích. Khi đó, điện tích lớn hơn sẽ trở thành Dương Tuyệt đối, điện tích bé hơn sẽ trở thành Âm Tương đối.

Tương tự, nếu so sánh Proton với Neutron thì Proton Dương hơn Neutron nên Proton là Dương và Neutron là Âm so với Proton.

Như vậy, khái niệm Âm – Dương Tương đối cũng có ý nghĩa bao hàm rất rộng cho cả các Lượng tử cùng dấu và khác dấu.

- **Âm – Dương Tuyệt đối theo Thuộc tính**

Tam Thuyết chứng minh rằng mọi Sự vật – Hiện tượng luôn phân thành hai nửa cấu trúc đối lập nhau sao cho một nửa là Âm và nửa kia là Dương theo Phép Qui nạp.

Ví dụ, mọi Nguyên tử đều có tối thiểu là một Electron (Âm) và một Proton (Dương) luôn đối lập nhau tuyệt đối về dấu nhưng khối lượng của chúng hơn kém nhau 1836 lần.

Tam Thuyết cho rằng mọi Lượng tử chỉ đối lập nhau về Thuộc tính nhờ một Cặp Lượng tử mang dấu, ví dụ, Electron có một Lượng tử mang dấu Âm và Proton cũng có một Lượng tử mang dấu Dương. Phần khối lượng còn lại của Electron và Proton là khối lượng Lượng tử thuần túy. Điều này được diễn giải như sau:

Giả sử Electron có một Lượng tử Thuộc tính mang dấu Âm được gọi là $-\xi$ và được mô tả như dưới đây:

$$E = E_0 \wedge (-\xi)$$

Trong đó, E_0 là giá trị Lượng tử thuần túy của Electron

Tương tự, Proton cũng có một Lượng tử Thuộc tính mang dấu Dương $+\xi$ và được mô tả như dưới đây:

$$P = P_0 \wedge (+\xi)$$

Trong đó, P_0 là giá trị Lượng tử thuần túy của Proton.

Mặt khác, có thể khai triển một cách tổng quát như sau:

$$Q_{n+1} = \text{Over}Q_n = Q_n + L;$$

$$Q_{n-1} = \text{Minus}Q_n = Q_n - L$$

Trong đó, +L là Lượng tử Thuộc tính mang dấu Dương,

– L là Lượng tử Thuộc tính mang dấu Âm

Vì vậy, nếu bất kỳ Lượng tử Q nào có thể mang Lượng tử mang dấu của Thuộc tính thì nó sẽ trở thành Lượng tử Thuộc tính: Nó cho phép giải thích rằng mọi Sự vật – Hiện tượng có thể đối lập nhau theo từng cặp với các Thuộc tính đối lập tuyệt đối. Có hai trường hợp có thể xảy ra dưới đây:

○ **Đối lập liên tiếp nhau**

Sự Đối lập liên tiếp nhau được tạo bởi các Cặp của hai Lượng tử kế cận nhau như Chuỗi Âm – Dương gồm Pos – Neg – Pos – Neg... chỉ xảy ra đối với các Chuỗi Chẵn (chỉ xảy ra theo Nguyên lý Tuyệt đối).

○ **Sự Đối lập cách quãng**

Sự Đối lập cách quãng được tạo bởi các Cặp của hai Lượng tử cách nhau như được diễn giải dưới đây:

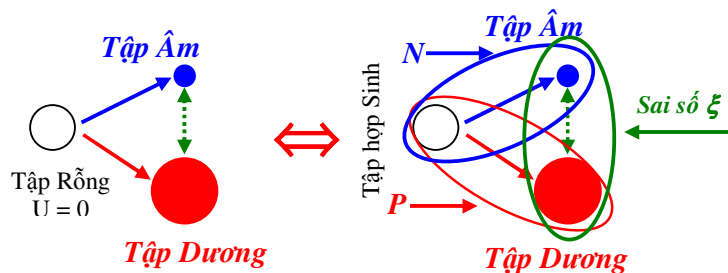
$$Q_{n+1} = \text{Over}Q_n = Q_n + L;$$

$$Q_n = \text{Existing Quantum};$$

$$Q_{n-1} = \text{Minus}Q_n = Q_n - L$$

Trường hợp này chỉ xảy ra đối với các Chuỗi Lẻ. Trường hợp này xảy ra phổ biến trên thực tế.

2. Hệ thống Sinh của Vũ trụ



Tam Thuyết cho rằng Vũ trụ và Tự nhiên là một Hệ thống có thể tự sinh và tự phát triển một cách liên tục.

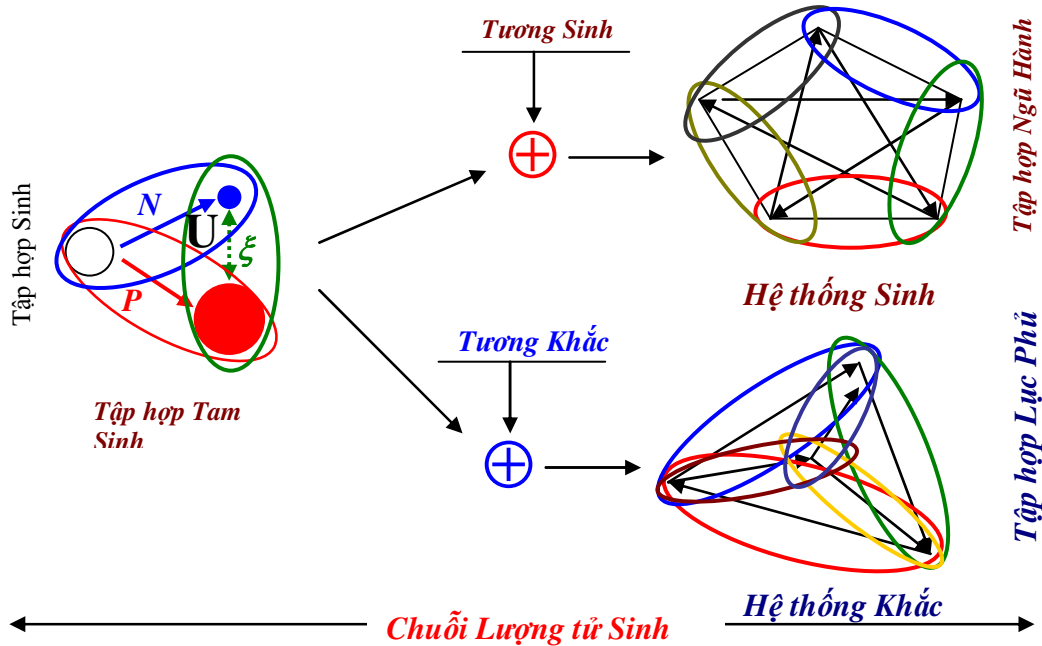
Vũ trụ được sinh ra bởi một Tập Rỗng: Tập Rỗng sẽ sinh ra

một Cặp gồm Tập P và một Tập N để lập thành Lượng Nghi là hai Tập hợp đối lập nhau về dấu. Hệ được lập thành có ba Tập hợp gồm Tập P, Tập N và Tập Rỗng ban đầu.

Tập Rỗng được gọi là Tập sinh của Vũ trụ vì chính Tập Rỗng đã sinh ra Tập P và Tập N cho Vũ trụ cũng như Tập Rỗng sẽ sinh ra các Tập Sai số ξ để tạo ra sự tương tác giữa các Tập P và N trong Vũ trụ mà nhờ vậy có thể tạo ra quá trình tích lũy Lượng tử làm cho Vũ trụ tăng trưởng không ngừng.

Vì vậy, Tập Rõng phải sinh ra thêm các giá trị cho các Tập N sao cho các Tập N có giá trị bằng với giá trị của các Tập P (vì các Tập N luôn có giá trị nhỏ hơn các Tập P).

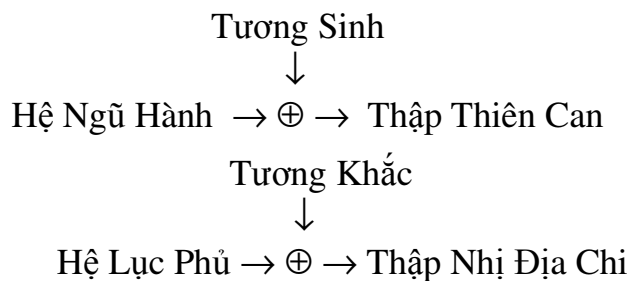
Như đã trình bày trên, Tập Rõng phải được gọi là Tập Sinh của Hệ gồm Tập P, N và ξ và trở thành Hệ tự sinh hay còn gọi là Hệ Tam Sinh. Hệ Tam Sinh sẽ tiếp tục sinh ra nhiều Lượng tử mới như dưới đây:



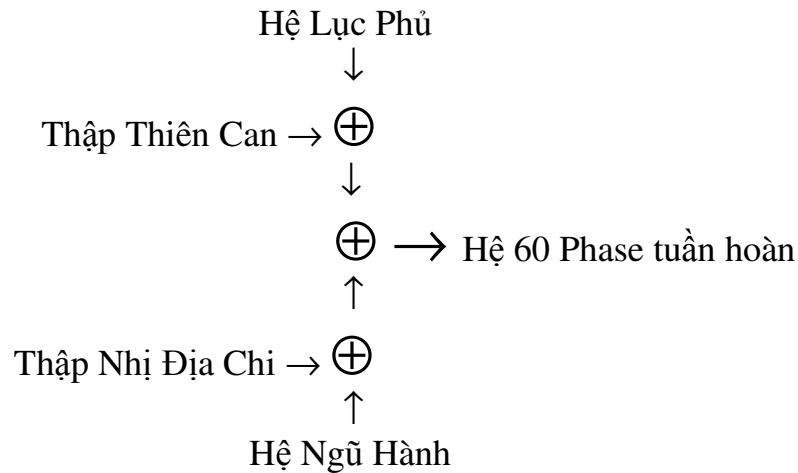
Hệ Tam Sinh (còn gọi là Tam tuyến) sẽ phân thành sáu phần thành các Cặp Tương Khắc (mỗi Tập sẽ sinh ra một Cặp Tương Khắc gồm hai Tập con đối lập nhau) để tạo thành Lục Phủ.

Mặt khác, Hệ Tam Sinh sẽ tạo ra theo từng Cặp Tương Sinh để trở thành Hệ Ngũ Sinh (Ngũ Hành).

Sau đó, Hệ Ngũ Sinh sẽ được phân đôi thành các Tập con để tạo thành Thập Thiên Can. Hệ Lục phân (Lục Phủ) sẽ phân đôi để tạo thành Thập Nhị Địa Chi như dưới đây:



Cuối cùng, Thập Thiên Can và Thập Nhị Địa Chi sẽ phối với Ngũ Hành và Lục Phủ để tạo thành 60 Hoa Giáp như dưới đây:



Theo sự khai triển nói trên, Hệ 60 Hoa Giáp đã được sinh ra do sự phối hợp giữa Thập Thiên Can với Lục Phủ hoặc Thập Nhị Địa Chi với Ngũ Hành để tạo thành 60 Chu kỳ trong một Chu trình tuần hoàn lớn.

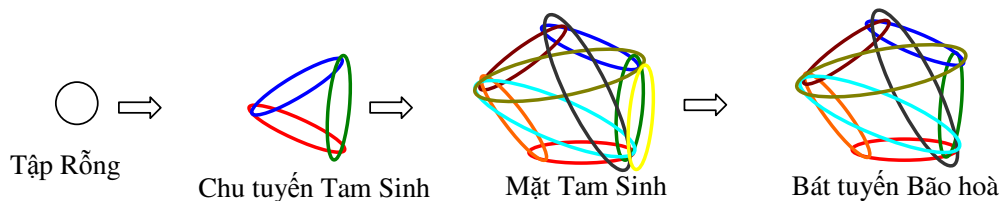
Đó chính là những Nguyên lý Căn bản để dự đoán về các Quy luật Vận động, Biến đổi và Phát triển của Tự nhiên và Vũ trụ cũng như được vận dụng để dự đoán mọi Thông tin về bất kỳ Sự vật – Hiện tượng nào.

3. Hệ thống Sinh rút gọn của Vũ trụ

Tam Thuyết cho rằng Vũ trụ và Tự nhiên là một Hệ thống Sinh vô hạn như Chu trình đã được nêu trên từ Tập Rỗng để tạo ra Hệ 60 Hoa Giáp, Hệ 60 Hoa Giáp chính là Hệ Sinh toàn phần của Vũ trụ và Tự nhiên: Sự vận dụng Hệ 60 Hoa Giáp để dự đoán rất phức tạp và khos khăn.

Có hai phương pháp để khai triển đơn giản hoá cho các Ứng dụng gồm sự khai triển Chuỗi Sinh từ Tập Rỗng đến sự hình thành Bát Quái (Bát tuyến) hoặc Hệ Tương Khắc từ Tập Rỗng đến sự hình thành Bát Quái (Hệ Bảo hoà) như dưới đây:

- **Khai triển Chuỗi Sinh**



Chuỗi Sinh được khai triển từng bước như sau:

Đầu tiên, Tập Rỗng tạo ra Cặp Âm – Dương (Lưỡng Nghi), sau đó sẽ tạo ra Sai số Lượng tử giữa P và N để hình thành Hệ Tam Sinh (Tam tuyến). Tiếp theo sau đó, Tam Chu tuyến (Tam tuyến) thay thế Tập Rỗng sẽ sinh ra thêm hai Tam tuyến con để trở thành Mặt của các Tam tuyến gồm chín Lượng tử.

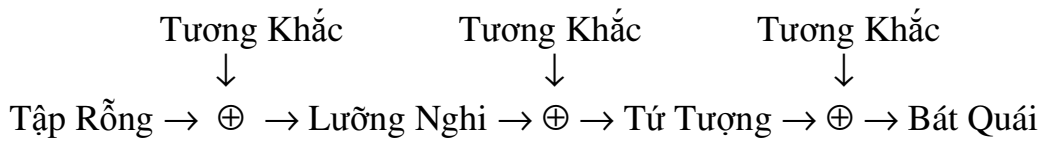
Cuối cùng, Hệ chín Lượng tử không phải là Hệ Tối ưu cho nên nó phải loại trừ đi một Lượng tử để trở thành Hệ Bát tuyến (Bát Quái). Đây chính là Hệ Tối ưu và cũng là Hệ Bảo hoà. Sự loại trừ của Lượng tử thứ chín sẽ được giải thích và chứng minh trong Quyển 3 – Toán học Mơ hồ.

- **Khai triển Chuỗi Tương Khắc**

Chuỗi Tương Khắc là Chuỗi gốc ban đầu như đã được đề cập ở Phần 1 của Quyển 1 và được trình bày như dưới đây:

Tập Rỗng (Nhất Thể) sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái

Có thể mô tả bằng cách khác như dưới đây:



Đó chính là Phương pháp đơn giản hoá rất dễ hiểu.

Vì vậy, có hai cách dự đoán khi vận dụng gồm phương pháp vận dụng 60 Hoa Giáp để dự đoán phối hợp với phương pháp thống kê và phương pháp thứ hai là vận dụng Bát Quái để dự đoán phối hợp với cách gieo Quẻ hoặc Dự đoán Quẻ (sẽ được trình bày rõ hơn trong Quyển 3 – Toán học Mơ hồ và các Phần tiếp theo).

Vương Triều Tây Hạ 西夏王朝 đã lập ra Lịch Mặt trăng (Âm Lịch) nhờ phương pháp Thống kê Xác suất Lượng tử cũng như Khoa học Dự đoán.

4. Nguyên lý Điều khiển của Vũ trụ và Tự nhiên

Các Qui luật điều khiển của Vũ trụ và Tự nhiên đã được Tam Thuyết khám phá dưới các dạng tượng trưng như dưới đây:

- **Nguyên lý Bán cộng**

Như ở Phần 1 đã đề cập, mọi Lượng tử của Vũ trụ và Tự nhiên luôn tồn tại theo Nguyên lý Bán cộng như dưới đây:

$$P = \sum_1^n P_i ;$$

$$N = \sum_1^n N_i$$

Trong đó, P_i là các Lượng tử Dương; N_i là các Lượng tử Âm

Vì vậy, khi Sự vật – Hiện tượng bất kỳ xảy ra trong Tự nhiên và Vũ trụ thì các Lượng tử của chúng luôn phối hợp nhau theo nguyên tắc là Âm phối hợp (tương tác) với Âm và Dương chỉ tương tác (phối hợp) với Dương. Chừng khôn phối hợp hay tương tác phổ biến (không tương tác không có tính lựa chọn) lẫn lộn giữa Âm và Dương.

Ví dụ, 60 Hoa Giáp là một Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử được mô tả theo sự phối hợp giữa Thập Thiên Can với Thập Nhị Địa Chi và Ngũ Hành như dưới đây:

| | Stems 天干 | Branches 地支 | Motion 五行 | Attribute |
|------------|---------------|---------------|---------------|-----------|
| Period 1: | Canh (庚 Geng) | Tý (子 Zi) | Thổ (土 Tu) | Pos |
| Period 2: | Tân (辛 Xin) | Sửu (丑 Chou) | Thổ (土 Tu) | Neg |
| Period 3: | Nhâm (壬 Ren) | Dần (寅 Yin) | Kim (金 Jin) | Pos |
| Period 4: | Quý (癸 Gui) | Mão (卯 Mao) | Kim (金 Jin) | Neg |
| Period 5: | Giáp (甲 Jia) | Thìn (辰 Chen) | Hoả (火 Huo) | Pos |
| Period 6: | Ất (乙 Yi) | Tỵ (巳 Si) | Hoả (火 Huo) | |
| Period 7: | Bính (丙 Bing) | Ngọ (午 Wu) | Thủy (水 Shui) | |
| Period 8: | Đinh (丁 Ding) | Mùi (未 Wei) | Thủy (水 Shui) | |
| Period 9: | Mậu (茂 Mao) | Thân (申 Shen) | Thổ (土 Tu) | |
| Period 10: | Kỷ (己 Ji) | Dậu (酉 You) | Thổ (土 Tu) | |
| Period 11: | Canh (庚 Geng) | Tuất (戌 Xu) | Kim (金 Jin) | |
| Period 12: | Tân (辛 Xin) | Hợi (亥 Hai) | Kim (金 Jin) | |

.....

Như trên, nó cho thấy rằng Canh là Lượng tử Dương của Thập Thiên Can chỉ phối hợp với Tý là Chi Dương của Thập Nhị Địa Chi...

Tương tự, Tân là Can Âm chỉ phối với Chi Âm của Thập Nhị Địa Chi chứ không phối với bất kỳ Chi Dương nào.

Các Can Dương không bao giờ phối với các Chi Âm và ngược lại các Can Âm không bao giờ phối với các Chi Dương.

• Âm – Dương Tương đối

Tam Thuyết khẳng định rằng mọi Sự vật – Hiện tượng luôn tương tác cũng như phối hợp nhau từng cặp cùng giá trị và cùng Thuộc tính Lượng tử.

Giả sử mọi Lượng tử đều là Dương, mặc dù chúng cùng có Thuộc tính là Dương như nhau nhưng nếu chúng có giá trị khác nhau thì các Lượng tử có giá trị lớn hơn sẽ là Dương và các Lượng tử có giá trị bé hơn sẽ là Âm tương đối so với các Lượng tử lớn. Ngược lại, cả hai Lượng tử đều là Âm, nếu Lượng tử nào Âm nhiều hơn thì Lượng tử đó là Âm Tuyệt đối còn Lượng tử kia ít Âm hơn sẽ trở thành Dương Tương đối so với Lượng tử Âm nhiều hơn kia.

Ví dụ, giả sử Lượng tử Q_1 là Dương 7 và Lượng tử Q_2 là Dương 1 thì Q_1 là Dương và Q_2 là Âm so với Q_1 . Q_1 và Q_2 trở thành Cặp Tương Khắc.

Vì vậy, mọi Sự vật – Hiện tượng có thể tạo ra Cặp Tương Sinh nếu chúng có cùng Thuộc tính và có cùng Giá trị Lượng tử khi chúng phối hợp với nhau.

- **Đảo ngược Thuộc tính**

Theo Nguyên lý Bất xác định Lượng tử, có thể chọn bất kỳ Lượng tử Q_n để coi là Trung hoà (Neutral), và nếu Lượng tử này sinh ra một Cặp Lượng tử gồm Q_{n+1} và một Lượng tử khác được gọi là Q_{n-1} thì nó có thể được diễn giải như sau:

$$Q_{n+1} = \text{Over}Q_n = Q_n + A;$$

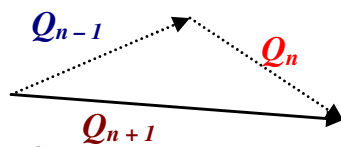
$$Q_{n-1} = \text{Minus}Q_n = Q_n - A$$

Có thể coi $\text{Over}Q_n$ là Lượng tử mang dấu $+\text{Sign}(A)$ nếu nó được so với Q_n là Trung Hoà (dấu của Q_n được gọi là $\text{Sign}(A)$). Ngược lại, Lượng tử $\text{Minus}Q_n$ mang dấu $-\text{Sign}(A)$. Có nghĩa là các Lượng tử trở thành đối lập Thuộc tính nhau nếu được so sánh với một Lượng tử được gọi là Trung hoà mang dấu $\text{Sign}(A)$.

Hay nói đúng hơn là trong Chuỗi Lượng tử Vô hạn thì chúng luôn tạo ra các nhóm gồm ba Lượng tử liên tiếp nhau sao cho chúng luôn tạo ra sự đối dấu nhau giữa hai Lượng tử cách nhau và Lượng tử ở giữa luôn được coi là Lượng tử Trung hoà của ba Lượng tử kế cận liên tiếp nhau.

- **Kế thừa liên thế hệ**

Hơn nữa, Lượng tử mới được sinh ra luôn kế thừa từ các Lượng tử Quá khứ và Lượng tử Hiện tại sao cho có thể được khai triển như dưới đây:



Cấu trúc mới Q_{n+1} được sinh ra kế thừa các Cấu trúc cũ Q_{n-1} và Q_n

$Q_{n+1} := Q_{n-1} + Q_n$
Trong đó, Q_{n+1} là Lượng tử mới được sinh ra.

$Q_{n+1} = \text{Over}Q_n;$
 $Q = \text{Existing Quantum}$ (Lượng tử Hiện tại;

$$Q_{n-1} = \text{Minus}Q_n$$

Q_{n-1} là Lượng tử cũ.

Nó cho phép khẳng định một cách biện chứng rằng mọi Quá trình Kế thừa trong Tự nhiên và Vũ trụ phải dựa vào tối thiểu hai Thế hệ Phát triển của Sự vật – Hiện tượng trước đó. Không bao giờ có thể xảy ra sự Tự Kế thừa của chính nó.

Toán học Mơ hồ sẽ chứng minh rằng nếu có sự Tự Kế thừa thì kết quả của chúng phải được mô tả như dưới đây:

$$U + U = U;$$

$$U_1 + U_2 = U_3$$

Có nghĩa là chỉ có thể tạo ra Lượng tử mới U_3 trong quá trình phát triển nếu nó (U_2) kế thừa bởi sự ‘lai giống’ với một Thế hệ khác (U_1). Nếu sự Kế thừa chỉ xảy ra cùng Thế hệ thì kết quả của chúng cũng sẽ cho ra Thế

hệ mới cũng chính là nó (nếu ‘lai tạo’ cùng giống thì kết quả cũng chỉ là cùng giống đó mà thôi).

• **三合變 三沖 Tam hợp hoá Tam tai**

Tam Thuyết cho rằng Chuỗi Âm – Dương sẽ trở thành Tương Sinh theo từng cặp sao cho có thể hợp thành các Nhóm Tam hợp theo từng ba Lượng tử liên tiếp kế cận nhau theo cùng ‘khoảng cách’ như sau:

三合組 Tam Hợp

Nhóm Tam hợp được tạo ra trong Thập Nhị Địa Chi như đã được trình bày trong Phần 5 – Quyển 1:

Thân (申 Shen) – Tý (子 Zi) – Thìn (辰 Chen);

Mão (卯 Mao) – Mùi (未 Wei) – Hợi (亥 Hai);

Sửu (丑 Chou) – Tỵ (巳 Si) – Dậu (酉 You);

Tuất (戌 Xu) – Ngọ (午 Wu) – Dần (寅 Yin);

Tam Thuyết chứng minh rằng nếu có ba Thế hệ liên tiếp nhau trong cùng một gia đình đều cùng Nhóm Tam hợp thì chúng sẽ biến thành Nhóm Tam tai do có sự tạo thành Cặp Tương Khắc giữa Thế hệ thứ nhất và Thế hệ thứ ba.

Ví dụ, Cháu, Bố và Ông đều là Tam hợp thì Ông và Cháu sẽ khắc nhau và một trong hai người hoặc là Ông hoặc là Cháu sẽ phải gặp ‘hoạ diệt thân’. Có thể khai triển như sau:

Nếu Ông là Q_{n-1} , Bố là Q_n và Cháu là Q_{n+1} đều là Tam hợp thì có thể khai triển theo các hệ thức dưới đây:

$$Q_{n-1} := Q_n := Q_{n+1} \text{ hoặc } Q_{n-1} \Leftrightarrow Q_n \Leftrightarrow Q_{n+1}$$

Trong đó, Cặp tạo bởi Q_{n-1} và Q_{n+1} sẽ trở thành Cặp Tương Khắc bởi vì điều kiện của Nhóm Tam hợp là mọi Lượng tử của Nhóm phải Tương Sinh với nhau theo từng đôi một. Nhưng Quy luật Phát triển của Tự nhiên và Vũ trụ đã chứng minh rằng Q_{n-1} và Q_{n+1} phải trở thành Cặp Tương Khắc như dưới đây:

$$Q_{n+1} = \text{Over}Q_n = Q_n + A;$$

$$Q_{n-1} = \text{Minus}Q_n = Q_n - A$$

Có nghĩa là nếu có ba Thế hệ lân cận trong Nhóm thì chúng phải tạo ra một cặp Thế hệ đối lập nhau giữa Q_{n-1} và Q_{n+1} thì mới tạo thành Nhóm Tam Hợp: Chúng phải thoả mãn các hệ thức nói trên.

Ngược lại, nếu cả ba đều Tương Sinh với nhau theo từng đôi một thì phải có một Cặp trong chúng trở thành Tương Khắc.

Theo Nhóm Tam hợp **三合組** của Thập Nhị Địa Chi, nó chỉ được coi là đúng khi chỉ xảy ra một Cặp Tương Sinh, ví dụ, có thể chỉ có một Cặp

Tương Sinh là Thân (申 Shen) và Tý (子 Zi) hoặc Thìn và Thân... giữa Bó và con hoặc Ông và Bó hoặc giữa Ông và Cháu. Nó không cho phép hợp thành cùng lúc giữa Ông, Bó và Cháu đều cùng Nhóm Tam hợp.

男冲 – 女合 *Nam Xung – Nữ hợp*

Tam Thuyết cũng còn cho rằng nếu Nam là Khắc thì Nữ sẽ hợp. Có nghĩa là nếu có một người nào đó là Q_{n-1} tương khắc với một người đàn ông có Thập Nhị Địa Chi Q_{n+1} nào đó thì sẽ hợp với một người phụ nữ có cùng Thập Nhị Địa Chi nói trên, nếu Cặp này trở thành Tương Khắc thì Q_{n+1} sẽ là Lượng tử Tương Khắc của Q_{n-1} và nếu đồng thời Q_{n-1} và Q_{n+1} đều là Dương (cùng là nam thì đều là Dương). Ngược lại, nếu Q_{n+1} là Âm (Q_{n+1} là nữ tức là Âm so với nam) thì sẽ được diễn đạt như dưới đây:

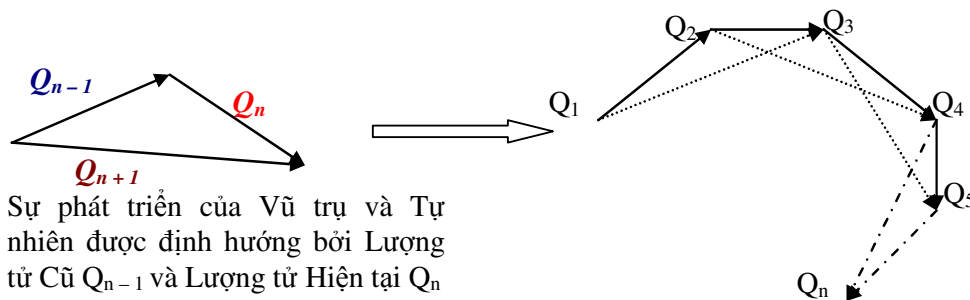
$Q_{n-1} > < Q_{n+1}$ nếu Q_{n-1} và Q_{n+1} cùng dấu;

$Q_{n-1} \Leftrightarrow Q_{n+1}$ nếu Q_{n-1} và Q_{n+1} khác dấu

Đó chính là Nguyên lý Cặp Tương Khắc sẽ trở thành Cặp Tương Sinh (Nam xung – Nữ hợp)

• *Sự định hướng của Tự nhiên và Vũ trụ*

Sự tăng trưởng của Vũ trụ và Tự nhiên được định hướng bởi các Lượng tử Quá khứ và Hiện tại như dưới đây:



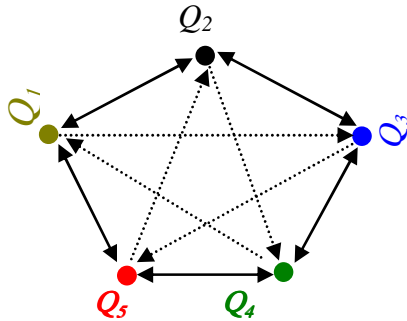
Tam Thuyết khẳng định rằng sự Định hướng của Vũ trụ và Tự nhiên theo chiều phát triển luôn bắt buộc để Vũ trụ và Tự nhiên trở thành một Hệ Khép kín (Vũ trụ khép kín cả về Chu trình phát triển cũng như vận động và biến đổi).

Có thể diễn giải rõ ràng hơn nữa về sự Khép kín của Vũ trụ và Tự nhiên qua các ví dụ: Cấu tạo của Vũ trụ và của các Thiên thể là những khối có xu hướng hình cầu cũng là một hình thức khép kín về mặt cấu trúc. Quỹ đạo của các Thiên thể có dạng Ellipsoid cũng là một hình thức khép kín trên phương diện vận động...

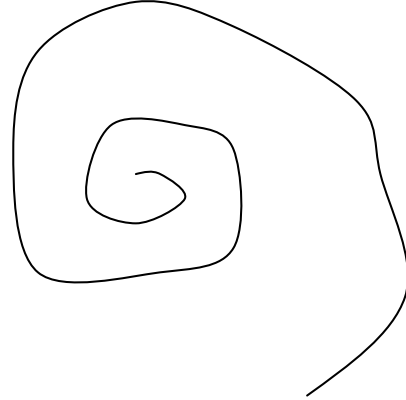
• *Hệ Khép kín*

Sự định hướng của Vũ trụ và Tự nhiên luôn bắt buộc Vũ trụ và Tự nhiên trở thành một Hệ kín trên mọi phương diện sao cho các Lượng tử cuối

cùng có thể trùng với Lượng tử ban đầu sau một Chu trình vận động và biến đổi cũng như phát triển... như sau:



Hệ đóng kín được tạo bởi sự trùng phùng giữa Lượng tử đầu tiên với Lượng tử cuối cùng của Hệ



Thực tế, sự Tăng trưởng của Vũ trụ và Tự nhiên luôn phá vỡ sự trùng hợp giữa Lượng tử cuối của Chu trình và Lượng tử đầu của Chu trình để tạo nên Hệ Mở và Vũ trụ cũng như Tự nhiên trở thành một Hệ Xoắn Ốc như được minh hoạ trên.

Kết luận: Quá trình Tăng trưởng và Phát triển của Vũ trụ cũng như Xã hội luôn tạo thành những Chu trình lặp lại liên tục một cách tuần hoàn để có thể trở thành một Hệ Khép kín (đóng kín) trên mọi phương diện nhưng do sự tăng trưởng không ngừng của các giá trị Lượng tử cũng như cả về số lượng Lượng tử nên nó đã phá vỡ xu hướng khép kín của Vũ trụ và Tự nhiên. Thay vào đó nó tạo ra qui luật lặp lại theo Chu trình Xoắn Ốc.

5. Hệ Sinh của Mã và Giải Mã

Các Qui luật của Vũ trụ và Tự nhiên đã ‘gợi ý’ cho Khoa học Phương Đông Cổ đại khám phá ra các Qui tắc Mã và Giải Mã theo Nguyên lý Sinh. Đó là Hệ thống Mã tinh vi nhất so với các Hệ thống Mã hiện có đang được áp dụng cho Công nghệ Thông tin Hiện đại mặc dù Hệ Mã theo Nguyên lý Sinh đã được Khoa học Phương Đông Cổ đại lập ra từ rất lâu.

Tương tự như Hệ thống Mã và Giải Mã hiện có trên Thế giới, nó thoả mãn mọi Qui luật Đa phân và Đa thức... Đặc biệt, nó thoả mãn mọi Qui luật của Mã Nhị phân (0, 1) và Tam phân (-1, 0, 1). Mã Tam phân còn được gọi là Mã Phân cực.

Phương Đông gọi Mã Tam phân là Mã Âm – Dương và đã được vận dụng để dự đoán trong các Hệ Mã Dự đoán định tính (xác định Thuộc tính) Lượng tử. Nếu xét riêng thì Mã Nhị phân (đã từng được ứng dụng trong Công nghệ Thông tin Hiện đại) chỉ được sử dụng để xác định ‘định lượng’ Lượng tử nhưng Mã Tam phân thì bao hàm cả Nhị phân và Tam phân nên nó vừa có tính ‘định lượng’ vừa có tính ‘định tính’ của Lượng tử.

Bởi vậy, Mã của Tam Thuyết *三学说* chính là Mã Tam phân bao gồm Mã Dương như đã từng được vận dụng trong Mã Nhị phân và một phần Mã Âm sẽ được áp dụng với nhiều phương pháp khác nhau: Có hai Phương pháp để lập ra Hệ thống Mã Âm – Dương như dưới đây:

- **Âm – Dương Tuyệt đối**

Đây chính là phương pháp để lập ra Mã Nhị phân Âm:

$$C = (-2)^i$$

Có hai trường hợp:

Nếu là số chẵn thì $C = 2^i$,

Ngược lại, nếu là số lẻ thì $C = -(2^i)$

- **Âm – Dương đối lập**

Đây là cách để lập ra Mã Nhị phân mang dấu Âm hoặc Dương phụ thuộc vào Dấu của Mã Nhị phân như sau:

$$C = -(2^i)$$

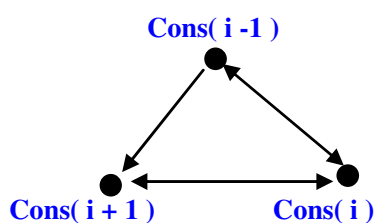
Nó cho thấy rằng những phương pháp để lập ra Mã Âm – Dương là rất đa dạng và thâm sâu. Vì vậy, nó cho phép lập ra các Hệ thống Mã và Giải Mã rất tinh vi cũng như cho phép liên thông mọi Sự vật – Hiện tượng một cách nhanh chóng.

6. Các phép lập Mã Âm – Dương

Mọi Quy luật Vận động của Vũ trụ và Tự nhiên chính là ‘hình ảnh’ cho những ‘Ý tưởng Mô phỏng’ của Mã và Giải Mã theo các Nguyên lý Mã Âm – Dương trong Khoa học Phương Đông Cổ đại ngay từ xa xưa.

Người Phương Đông Cổ đại đã sớm nhận thức được việc xây dựng nên những Hệ Mã rất tinh vi và rất siêu nghiệm. Điển hình như Bảng lá số Tử vi chính là một Hệ Mã rất siêu việt, mỗi một Sao của lá số được coi là một Mã của Bảng Mã và cũng là một ẩn số của Hệ Ma trận tương ứng.

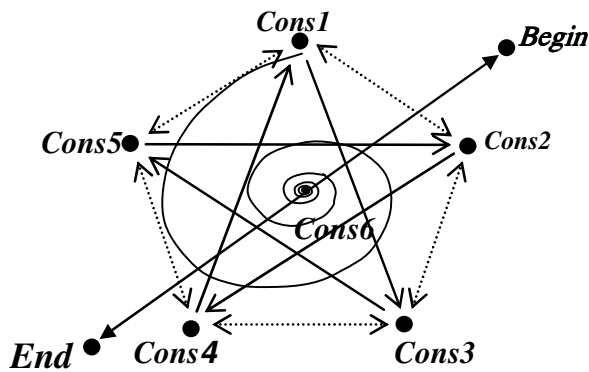
- **Nguyên lý Mã Vi sai Dự đoán**



Thực tế, Mã Âm – Dương của Tam Thuyết được xây dựng và phát triển dựa trên cơ sở của Mã Vi sai Dự đoán, hình bên cho thấy rõ điều này.

Mọi phần tử của Mã và Thuật toán Mã được mô tả như dưới đây:

$$Cons(i+1) = Cons(i) \oplus Cons(i-1)$$



Mọi phân tử Mã được tạo ra từ các Phần tử trước đó (bao gồm các Phần tử – Kết quả đã được xác định trước đó). Có nghĩa là Mã Âm – Dương được dự đoán theo từng bước từ Phần tử đầu tiên đến các phần tử sau đó theo Nguyên lý Kế thừa.

Theo trên, Mã Âm – Dương được gọi là Mã Vi sai Dự đoán. Đó

chính là đặc tính cơ bản của Mã Âm – Dương.

- **Nguyên lý Mã Thích nghi**

Nhờ sự tham chiếu giữa các Kết quả lân cận trước đó mà các Kết quả sau đó được xây dựng nên và chúng luôn thích nghi với các Kết quả trước đó, hình thành nên nguyên tắc Dự đoán Vi sai của Hệ thống Mã.

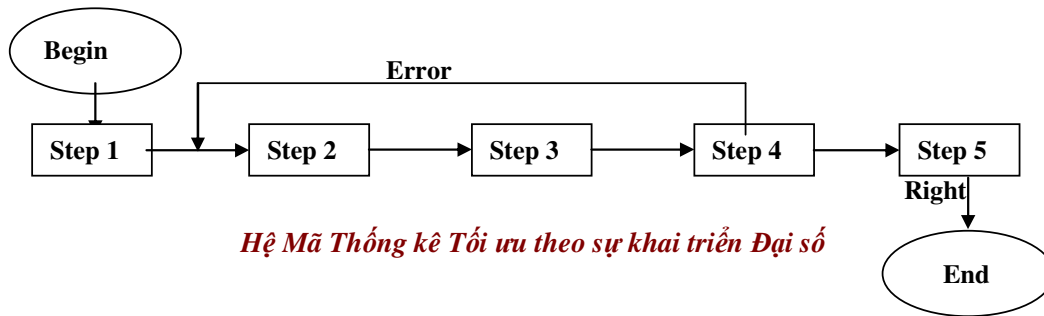
Vì vậy, Mã Âm – Dương chính là Mã Vi sai Dự đoán Tự Thích nghi. Nó cho phép dự đoán rất siêu nghiệm cho mọi Sự vật – Hiện tượng xảy ra trong Tự nhiên và Vũ trụ.

- **Nguyên lý Mã Khép kín**

Có năm Phần tử Cơ bản trong Hệ Mã Âm – Dương từ Cons1 đến Cons5 lập thành một vòng khép kín. Vì vậy, Mã Âm – Dương của Dịch học là một Hệ Mã Khép kín và các Phần tử con (Sub Element) gồm Begin (bắt đầu), End (kết thúc) và Cons6 sẽ tạo ra sự liên kết rất chặt chẽ giữa các phần tử Mã của Hệ. Mã Âm – Dương có thể được khai triển từ Tiên đề (Axiom) để trở thành Hệ Mã toàn phần nhờ Nguyên lý Dự đoán Vi sai. Mỗi Chu kỳ Âm – Dương có tám Phần tử Mã, Hệ Mã Âm – Dương được tạo bởi tám Lớp Mã sao cho toàn Hệ Mã toàn phần có 64 Phần tử Mã. Đồng thời, Mã Âm – Dương được phát triển thành Hệ Mã Xoắn ốc như hình minh họa trên.

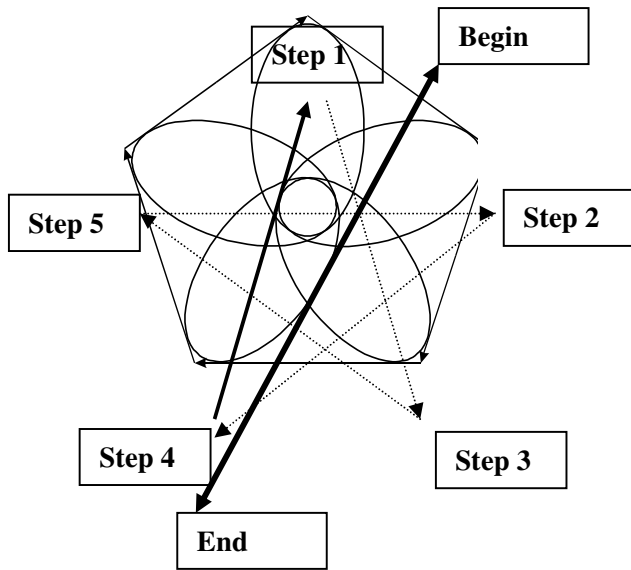
- **Mã Thống kê Tối ưu Fanno**

Hệ thống Mã thống kê Tối ưu Fanno đã được lập ra để tối ưu hoá cấu trúc của các Hệ Mã cũng như khả năng kiểm tra lỗi một cách nhanh chóng khi khai triển các Hàm Mã... Mã Thống kê Tối ưu Fanno được mô tả sau:



Hệ Mã Thống kê Tối ưu theo sự khai triển Đại số

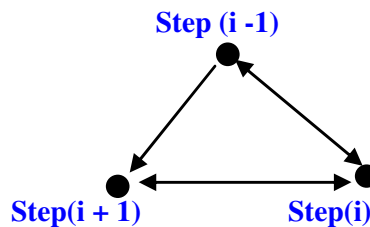
Thực tế, Mã thống kê Tối ưu Fanno dựa trên Chu tuyến Thống kê Tối ưu của các Kết quả Thông tin. Theo các phần trước đã trình bày, nó cho phép chứng minh rằng Mã Âm – Dương cũng có thể được lập bằng cách mô phỏng theo nguyên lý của Chu tuyến Thống kê Tối ưu. Hệ Mã Âm – Dương được lập theo nguyên tắc của Chu tuyến Thống kê Tối ưu hoàn toàn tương đương với Hệ Mã Thống kê Tối ưu của Fanno.



Sự mô tả tương đương giữa Mã Fanno với Mã Âm – Dương của Dịch học (Tam Thuyết)

Vì vậy, Mã Thống kê Tối ưu Fanno có thể tương đương với Mã Âm – Dương của Dịch học như dưới đây:

Theo hình mô tả bên, Mã Âm – Dương chính là Mã Vi sai Dự đoán Tự thích nghi sao cho các Kết quả sau đó luôn có thể được so sánh với các Kết quả trước đó để có thể kiểm tra được lỗi và sửa lỗi. Đặc biệt là Mã Âm – Dương có thể liên kết theo từng nhóm ba Kết quả để có thể soát lỗi và sửa lỗi một cách chặt chẽ và liên tục.



Hơn nữa, Kết quả cuối cùng luôn được so với Kết quả đầu tiên nên nó cho phép kiểm tra và sửa lỗi liên kết qua các biểu thức liên kết giúp cho Thông tin được thực hiện một cách chính xác.

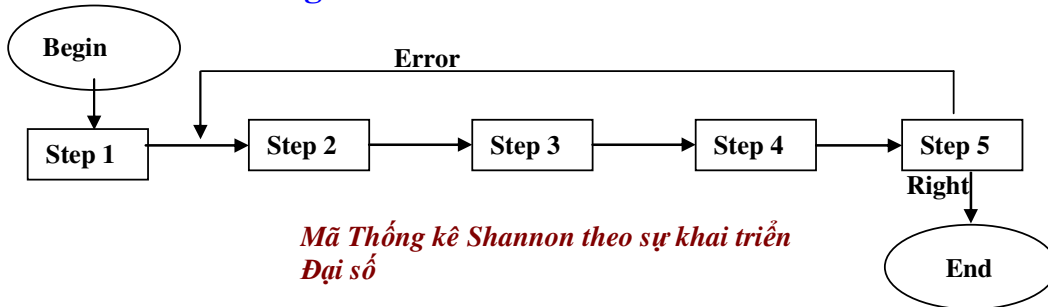
Một lần nữa Tam Thuyết cho phép Mã Âm – Dương trở thành Hệ thống Mã mạnh nhất (mạnh hơn Mã Thống kê Tối ưu Fanno) nhờ Nguyên lý Thống kê Tối ưu như hệ thức dưới đây:

$$\text{Cons}(i + 1) = \text{Cons}(i) \oplus \text{Cons}(i - 1)$$

Nó cho thấy sự tương đương khi so sánh với Mã Thống kê Tối ưu Fanno như dưới đây:

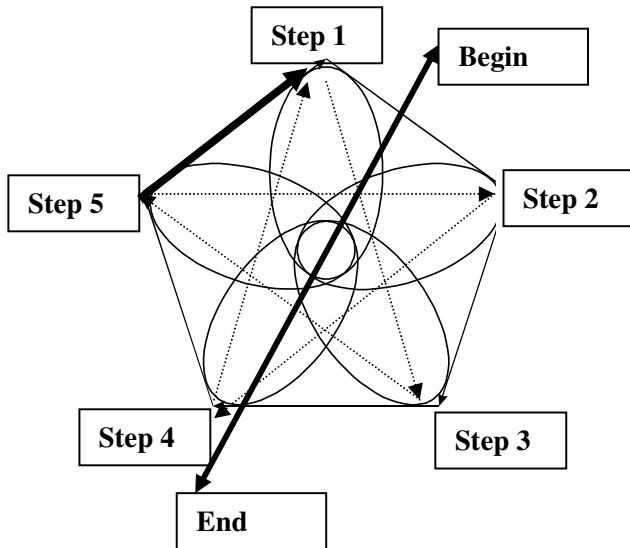
$$Step(i + 1) = Step(i) \oplus Step(i - 1)$$

• Mã Thống kê Shannon



Mã Thống kê Shannon theo sự khai triển Đại số

Hoàn toàn tương tự, Mã Âm – Dương cũng còn bao hàm cả Hệ Mã Thống kê Shannon bởi vì Mã Âm – Dương được thiết lập theo nguyên tắc thống kê nên nó bao hàm mọi nguyên tắc mã liên quan đến thống kê.



Mã Thống kê Shannon tương đương với Mã Âm – Dương

lỗi một cách chặt chẽ và liên tục.

Hơn nữa, Kết quả cuối cùng luôn được so với Kết quả đầu tiên nên nó cho phép kiểm tra và sửa lỗi liên kết qua các biểu thức liên kết giúp cho Thông tin được thực hiện một cách chính xác.

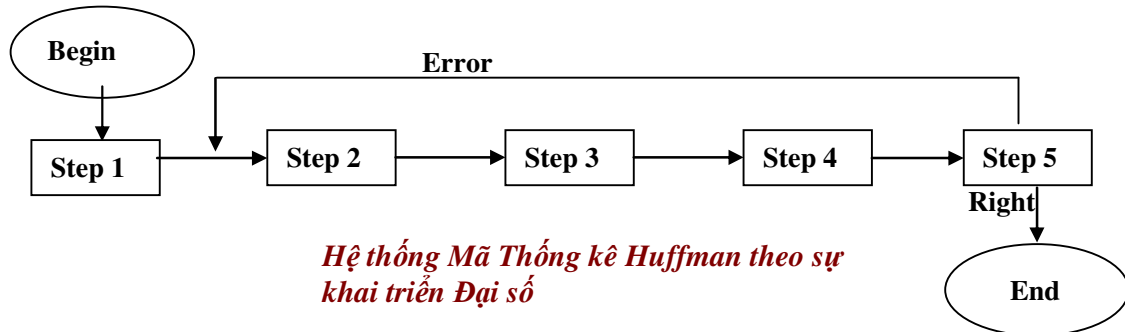
Nói tóm lại, Mã Âm – Dương tương đương với Mã Thống kê Shannon nhưng có sự phối hợp giữa các phần tử Mã chặt chẽ hơn Shannon.

• Mã Thống kê Huffman

Khác với Mã Fanno và Shannon, Kết quả cuối được so với Kết quả đầu tiên như dưới đây:

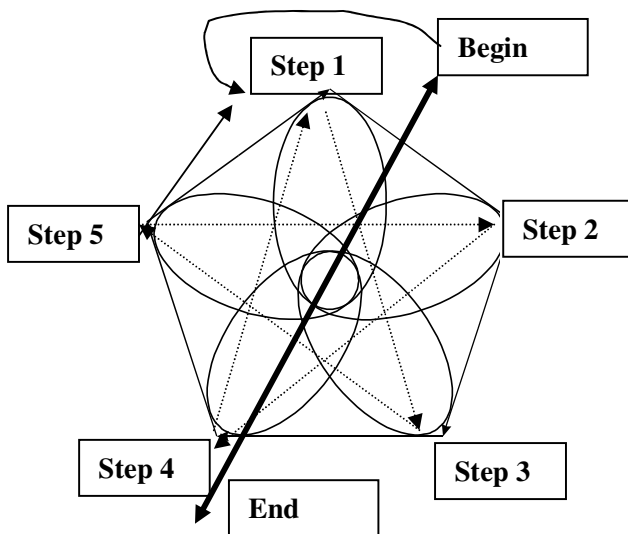
Theo hình bên đây, Mã Âm – Dương chính là Mã Vi sai Dự đoán Tự thích nghi sao cho các Kết quả sau đó luôn có thể được so sánh với các Kết quả trước đó để có thể kiểm tra được lỗi và sửa lỗi.

Đặc biệt hơn nữa là Mã Âm – Dương có thể liên kết theo từng Nhóm ba Kết quả để có thể soát lỗi và sửa



Hệ thống Mã Thống kê Huffman theo sự khai triển Đại số

Theo hình bên, Mã Âm – Dương chính là Mã Vi sai Dự đoán Tự thích nghi sao cho các Kết quả sau đó luôn có thể được so sánh với các Kết quả trước đó để có thể kiểm tra được lỗi và sửa lỗi.



Mã Thống kê Huffman tương đương với Mã Âm – Dương

Mã Âm – Dương cũng có thể liên kết theo từng nhóm ba Kết quả để có thể soát lỗi và sửa lỗi một cách chặt chẽ và liên tục.

Hơn nữa, Kết quả cuối cùng luôn được so với Kết quả đầu tiên nên nó cho phép kiểm tra và sửa lỗi liên kết qua các biểu thức liên kết giúp cho Thông tin được thực hiện một cách chính xác.

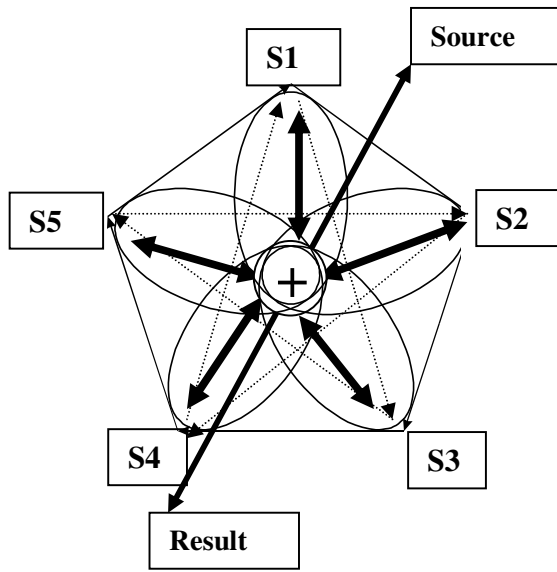
Việc so sánh giữa Kết quả cuối cùng với Kết quả đầu tiên chỉ được thực hiện đối với

Mã Huffman, điều này hoàn toàn không được thực hiện đối với các loại Mã Thống kê Fanno và Shannon.

Như vậy, Mã Âm – Dương là một Hệ Mã Siêu mạnh và cực kỳ tinh vi. Trong nó bao hàm tất cả mọi loại Hệ thống Mã có thể có.

Nếu Mã Huffman chỉ thực hiện được một số ít chu trình soát lỗi trên toàn bộ Hệ thống Mã thì Mã Âm – Dương của Dịch học là một Hệ Mã có sự liên kết rất chặt chẽ giữa mọi phần tử Mã và cho phép thực hiện được rất nhiều vòng kiểm soát lỗi để đảm bảo cho khả năng sửa lỗi một cách chính xác cũng như thực hiện các quy tắc Mã một cách nhanh chóng và tin cậy

• Mã Xoắn



Theo hình đã trình bày trên, Mã Âm – Dương chính là Mã Vi sai Dự đoán Tự thích nghi sao cho các Kết quả sau đó luôn có thể được so sánh với các Kết quả trước đó để có thể kiểm tra được lỗi và sửa lỗi.

Vì vậy, Phần tử S_i chính là các Kết quả tương ứng V_i của các Phần tử Mã trước đó và hình thành nên Hệ Mã Xoắn Ốc.

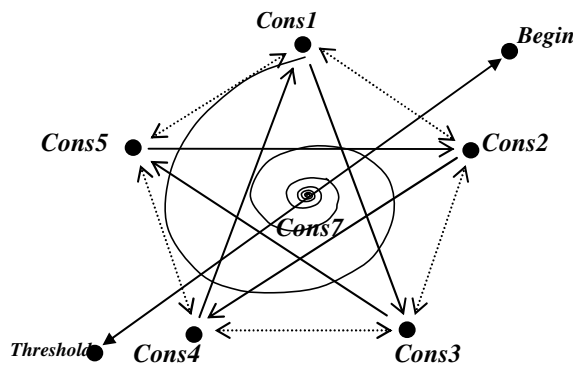
Hơn nữa, Kết quả Tổng quát của Mã Xoắn của Dịch học luôn được tạo bởi Thái Âm của Hệ Mã. Đây chính là điều đặc biệt của Hệ Mã Xoắn của Mã Âm – Dương,

tương đương với Mã Xoắn Hiện đại của Thế giới nhưng có ‘hiệu lực mạnh hơn rất nhiều.

• Mã Vòng

Cũng hoàn toàn tương tự như những Hệ Mã khác, Mã Âm – Dương cũng bao hàm cả Hệ Mã tương tự như Mã Vòng. Theo sự mô tả trực quan

của hình dưới đây, Mã Vòng được biểu thị bởi các Vòng Xoắn Ốc gồm tám lớp liên tiếp cho phép quá trình biến đổi Mã rất linh hoạt và đơn giản.



Sau mỗi Vòng, Kết quả Thơ sẽ được so sánh giữa chúng và được xử lý để đưa ra Ngưỡng xác định cho Vòng kế tiếp. Vì vậy, Mã Âm – Dương có tám Ngưỡng xác định cho các Vòng Mã của nó.

Mạnh hơn Mã Vòng của Công nghệ Thông tin Hiện đại có thể thiết lập được.

Kết luận

Hệ Mã và Giải Mã của Tam Thuyết (Dịch học) là một Hệ thống cực kỳ tinh vi nhất Thế giới: Nó có thể bao hàm mọi loại Hệ thống Mã và Giải Mã có thể có trên Thế giới nhưng mọi loại Hệ Mã có thể có trên Thế giới không thể bao hàm được nó. Hệ Mã Âm – Dương của Tam Thuyết được gọi là **Mã Vi sai Dự đoán tự Thích nghi theo tám Lớp Xoắn Ốc**. Vì vậy, cấu trúc của nó rất tinh vi nhưng cũng rất đơn giản cho việc vận dụng để dự đoán.

Các Phương pháp ứng dụng cũng rất đơn giản nhưng nó cho phép đạt được những kết quả rất nhanh và chính xác (xem các Phần tiếp theo).

7. Khai triển Hệ Sinh của Thông tin

Vũ trụ và Tự nhiên là nguồn gốc để khám phá mọi Hệ Mã Dự đoán Thông tin cho Khoa học Dự đoán và Công nghệ Thông tin trên Thế giới.

Vì vậy, nó là sự mô phỏng các Quy luật của Tự nhiên và Vũ trụ theo các Nguyên lý Vận động và Biến đổi cũng như của mọi Sự vật – Hiện tượng xảy ra trong Tự nhiên và Vũ trụ...

Trục được tạo bởi đường nối từ điểm Khởi đầu (Begin) đến Ngưỡng (Threshold) được gọi là các Trục Dự đoán. Khi Trục này quay quanh Tâm của Hệ Mã thì nó sẽ lập ra các Mã hoặc Giải Mã vì nó cắt cùng lúc mười Trục Hàm và tám đường Xoắn Ốc sao cho có thể tạo ra một Hệ Toán học lớn trên Matrận 18 chiều (10 chiều được tạo bởi 10 Trục Hàm và 8 chiều do 8 Vòng Xoắn Ốc) với 26 Ân số (10 Ân số được tạo bởi 10 Trục Hàm, 16 Ân được tạo bởi 8 Vòng Xoắn Ốc).

Đó chính là bài toán cực kỳ khó để có thể giải đối với Toán học Hiện đại trên Thế giới nhưng lại trở nên rất đơn giản đối với Khoa học Phương Đông Cổ đại. Đó chính là sự siêu nghiệm của Tam Thuyết.

Phương pháp Dự đoán của Tam Thuyết là Giản ước nghiệm và Rút gọn nghiệm trong Toàn Đồ Dự đoán (hình trên được gọi là Toàn Đồ Dự đoán) và tách riêng từng nghiệm để dự đoán cho từng vấn đề. Mọi Kết quả sẽ được tổ hợp bởi Toán Logic (Tách và Loại trừ nghiệm).

8. 64 Quẻ Thông tin

Tam Thuyết cho rằng mọi Sự vật – Hiện tượng đều có cùng Thuộc tính Vận động và Biến đổi sao cho chúng phải tuân theo các Quy luật Vận động và Biến đổi của Tự nhiên và Vũ trụ.

Vì vậy, bất kỳ Sự vật – Hiện tượng cũng phải được tạo bởi một Hệ Bát Quái riêng nhưng chúng luôn tương tác với nhau nên chúng liên kết các Bát Quái riêng với nhau (khi tương tác thì các Bát Quái riêng sẽ phối hợp với nhau, mỗi Bát Quái ứng với một Sự vật – Hiện tượng) để tạo thành một Ma – trận như dưới đây:

Giả sử có hai Thiên thể tương tác nhau gồm Trái đất và Mặt trời thì chúng sẽ tương tác nhau thông qua sự tổ hợp Trường Tương tác được biểu thị bởi các Bát Quái. Trong đó, Quẻ dưới (được gọi là Nội Bát Quái) biểu thị cho Trường Tương tác của Trái đất và Ngoại Bát Quái (Quẻ trên) được biểu thị cho Trường Tương tác của Mặt trời: Phối hợp cả hai Trường Tương tác sẽ là Matrận Tương tác giữa Trái đất và Mặt trời như dưới đây:

Thứ tự 64 Quẻ của Kinh Dịch

Outer Eight Evolution States (Above States)
Ngoại Bát Quái (Quẻ trên)

**Internal Eight Evolution States
(Below States) Nội Bát Quái**

| | Càn | Đoài | Ly | Chấn | Tôn | Khảm | Cấn | Khôn |
|------|-----|------|----|------|-----|------|-----|------|
| Càn | 1 | 43 | 14 | 34 | 9 | 5 | 26 | 11 |
| Đoài | 10 | 58 | 38 | 54 | 61 | 60 | 41 | 19 |
| Ly | 13 | 49 | 30 | 55 | 37 | 63 | 22 | 36 |
| Chấn | 25 | 17 | 21 | 51 | 42 | 3 | 27 | 24 |
| Tôn | 44 | 28 | 50 | 32 | 57 | 48 | 18 | 46 |
| Khảm | 6 | 47 | 64 | 40 | 59 | 29 | 4 | 7 |
| Cấn | 33 | 31 | 56 | 62 | 53 | 39 | 52 | 15 |
| Khôn | 12 | 45 | 35 | 16 | 20 | 8 | 23 | 2 |

Theo Bảng trên, Tam Thuyết cho rằng Giá trị Trường Tương tác được thay đổi từ Tối thiểu (1) đến Tối đa (64) theo thứ tự được sắp xếp như trên.

Mặt khác, Tam Thuyết (Kinh Dịch) sắp xếp 64 Quẻ theo các Thuật ngữ gán để dự đoán theo Phương pháp Diễn giải/Quy nạp một cách thuần tuý, không áp dụng Toán học Logic.

Công trình nghiên cứu này vận dụng một cách mạnh mẽ Toán học Logic để phát huy những thế mạnh vốn có của Kinh Dịch cũng như của các Học Thuật Cổ đại Phương Đông cho việc dự đoán các Sự vật – Hiện tượng xảy ra trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội thay cho việc diễn giải thuần tuý của Kinh Dịch, thiếu sự chặt chẽ và chính xác của Toán học nên đôi khi các kết quả thu được của Kinh Dịch bị chi phối bởi cảm tính cá nhân của người dự đoán, thiếu tin cậy...

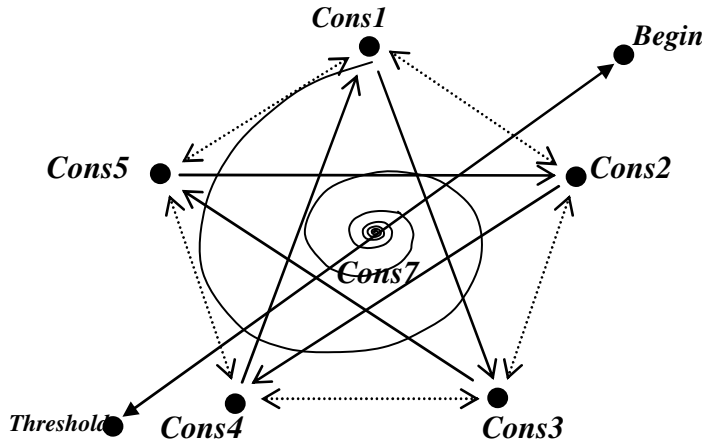
9. Toán luận Phương Đông

Toán luận Phương Đông cũng đã được hình thành từ rất xa xưa và đã phục vụ rất đắc lực cho Thuật Số Phương Đông và Kinh Dịch cũng như cho mọi Học thuật Cổ đại Phương Đông.

Các phương pháp phổ biến của Toán luận Phương Đông là Phép Rút gọn nghiệm và Phép Loại trừ nghiệm nhằm cho phép các bước khai triển tìm nghiệm và giải quyết một bài toán lớn hết sức đơn giản và dễ thực hiện.

Bảng Lá số Tử vi là một bằng chứng hùng hồn nhất để minh chứng cho Toán luận Phương Đông: Trên Bảng Lá số Tử vi có tất cả là 111 Sao tương đương với 111 nghiệm lớn của bài toán lớn có số chiều tương ứng. Quả thực, đây là một bài toán cực lớn và cực kỳ siêu việt, nhưng người Phương Đông đã biết vận dụng các Quy tắc Xoay cung (theo cơ chế Xoắn Ốc) để tạo ra vô số những Lá số Tử vi khác nhau (mỗi một Lá số là một Bài

toán siêu việt) và việc giải đáp các kết quả của Lá số Tử vi cũng được thực hiện một cách rất dễ dàng và được mô tả rút gọn theo hình dưới đây.



Bảng Lá số Tử vi chính là một Hệ thống Mã vô cùng tinh vi được gọi là Mã Âm – Dương và được mô tả rút gọn thành Hệ Mã Vi sai Dự đoán Tự thích nghi theo tám Lớp Xoắn Ốc

hoá của Mã Âm – Dương hết sức tinh vi và hết sức tiện dụng có thể cho phép vận dụng để giải đoán rất nhanh mà không cần đến các phép tính quá phức tạp (cho dù nếu có được khai triển bằng Toán học Hiện đại thì ngay cả Máy Vi tính mạnh nhất hiện nay cũng khó mà giải được những bài toán lớn như một Lá số Tử vi).

Nói tóm lại, Toán luận Phương Đông là cơ sở và nền tảng quan trọng của Thuật Số Phương Đông và Kinh Dịch. Nó là Tinh hoa của Phương Đông, nó cho phép khai triển các Quy tắc Mã hoá và Giải Mã Âm – Dương một cách rất linh hoạt và tiện lợi. Người Giải Mã không cần phải sử dụng đến các phương tiện máy móc hiện đại.

Đó chính là điều mà chỉ có Phương Đông mới có thể làm được.

Cho đến nay, Khoa học Phương Đông Cổ đại có rất nhiều Trường phái Học thuật khác nhau như Kinh Dịch (Chu Dịch và Kinh Dịch thực chất được gọi chung là Dịch học), Thuật Số, Tử Vi, Toán luận, Tứ Trụ... nhưng thực chất tất cả đều dựa trên ba Học thuyết căn bản là Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái nên được gọi chung là Tam Thuyết (Tri – Theory). Điều đó có nghĩa là mọi Học thuật Phương Đông đều có cùng nguồn gốc.

Toán luận Phương Đông sẽ được đồng qui với Toán học Mơ hồ và sẽ được trình bày đầy đủ hơn ở Quyển 2 và Quyển 3. Trong Phần 6 – Quyển 1 chỉ được trình bày sơ lược mà thôi.

Khi xem Tử Vi, thực chất là người ta xoay các Cung của Lá số tương đương với việc xoay Trục Dự đoán được tạo bởi đường nối giữa Begin và Threshold để giải đoán lần lượt từng thời điểm và từng sự kiện (ứng với từng thời điểm và từng sự kiện là một số các Sao tương đương với một Tập hợp Nghiệm số phức hợp).

Điều đó cho thấy rằng phương pháp Mã